HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 57/2026/NQ-HĐND	*Vĩnh Long, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số nội dung chi hỗ trợ cho người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 64/2006/QH11;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 71/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

Xét Tờ trình số 1044/TTr-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ chi phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS và hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi hỗ trợ cho người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ chi phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS và hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nhiễm HIV/AIDS thường trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long chưa có thẻ bảo hiểm y tế thuộc nhóm tự đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Người nhiễm HIV/AIDS thuộc nhóm đối tượng được hưởng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (trừ đối tượng là người hoạt động không chuyên trách và nhân viên y tế tại các ấp, khóm, khu phố).

c) Người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế đang điều trị ngoại trú tại cơ sở y tế đủ điều kiện khám và điều trị HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chi hỗ trợ chi phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS và hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ bảo hiểm y tế khi điều trị ngoại trú tại các cơ sở y tế đủ điều kiện khám và điều trị HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ và phương thức thực hiện hỗ trợ

1. Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng người nhiễm HIV/AIDS quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

b) Ngoài mức hỗ trợ được hưởng theo quy định tại khoản 6 Điều 6 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, các đối tượng thuộc điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm chi phí mua bảo hiểm y tế để đạt 100% mức đóng bảo hiểm y tế, cụ thể:

- Hỗ trợ thêm 30% chi phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo.

- Hỗ trợ thêm 30% chi phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thời gian hỗ trợ là 36 tháng (ba mươi sáu tháng) kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ thêm 50% chi phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người. Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

- Hỗ trợ thêm 50% chi phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng là học sinh, sinh viên; người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Hỗ trợ thêm 50% chi phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng người được tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

- Hỗ trợ thêm 70% chi phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ thêm 70% chi phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng là nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng quy định tại khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Hỗ trợ 100% chi phí cùng chi trả thuốc kháng vi rút HIV (thuốc ARV) sau khi trừ đi chi phí do bảo hiểm y tế thanh toán theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

3. Phương thức thực hiện hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện thông qua cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và pháp luật có liên quan.

b) Việc hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc kháng vi rút HIV (thuốc ARV) quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua cơ sở y tế đủ điều kiện khám và điều trị HIV/AIDS trên cơ sở xác định phần chi phí cùng chi trả của người bệnh sau khi trừ phần chi phí do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

4. Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (trừ chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP) với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất. Trường hợp người bệnh thực hiện khám, chữa bệnh theo yêu cầu thì không được hưởng các chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật (nếu có).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Tư thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Minh Dũng